

Bản án số: 540/2021/HS-PT

Ngày: 13/7/2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Bích Ngân

Ông Hoàng Nhật Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Dương Đức Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Thủy**- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 401/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Anh T, Ngô Xuân Q, Trần Thị Kim A do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Anh T, Ngô Xuân Q, Trần Thị Kim A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

1. Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Anh T, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: tổ X, khu Y Thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: Phòng ..., số ..., ngõ, phường C, quận N, TP. Hà Nội; Trình độ văn hóa 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn C và con bà Vũ Thị H; có vợ: Đoàn Thị T và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/9/2020 đến ngày 11/9/2020 (bị cáo vắng mặt).

2. Bị cáo có kháng cáo: Ngô Xuân Q, sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã Q, huyện G, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở hiện nay: Số X, ngách Y ngõ ... X, phường D, quận C, TP. Hà Nội; Trình độ văn hóa 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Ngô Xuân T và con bà Bùi Thị D; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/9/2020 đến ngày 11/9/2020. (bị cáo vắng mặt).

3. Bị cáo có kháng cáo: Trần Thị Kim A, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT: thôn V, xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông:

Vũ Văn K và con bà Trần Thị T; Có chồng Nguyễn Xuân T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/9/2020 đến ngày 11/9/2020. (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hoàng Văn Hương, Văn phòng Luật sư Hoàng Hưng, Đoàn Luật sư TP. Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2019, Nguyễn Anh T quen biết với một đối tượng dùng tài khoản mạng xã hội zalo mang tên "Bích Ngọc" (hiện chưa xác định được nhân thân), người này liên lạc với T bằng số điện thoại 0375518055. Sau đó "Bích Ngọc" thuê T vận chuyển Giấy khám sức khoẻ giả của Công ty cổ phần bệnh viện giao thông vận tải, các loại giấy tờ này do "Bích Ngọc" trực tiếp làm giả. đến tháng 01/2020, T và "Bích Ngọc" thoả thuận cùng nhau làm Giấy khám sức khoẻ giả, số tiền thu được T sẽ được hưởng 30% còn Ngọc hưởng 70%. "Bích Ngọc" chuyển cho T 01 con dấu tròn đỏ giả có nội dung " Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải" và 01 sim điện thoại số 0375518055 đồng thời đổi tên tài khoản zalo cùng nhau sử dụng tài khoản "Bích Ngọc" để tìm người mua Giấy khám sức khoẻ giả, gửi thông tin của người mua (số điện thoại, nơi nhận) và Giấy khám sức khoẻ giả do "Bích Ngọc" đã viết sẵn kết quả khám và ký tên bác sĩ khám cho T để T đóng dấu tròn đỏ của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải và giao cho người mua. Về phía mình, "Bích Ngọc" dùng **số liên lạc ?** với T để cả hai cùng làm và bán Giấy khám sức khoẻ giả.

Khoảng tháng 03/2020, "Bích Ngọc" nhắn tin qua zalo bảo T ra bên xe Mỹ đình- Hà Nội để lấy đồ do "Bích Ngọc" gửi xe khách (T không nhớ hãng xe, biển kiểm soát xe). T đến và nhận được một thùng catton, ghi thông tin người nhận là T và không ghi thông tin người gửi; T kiểm tra thấy bên trong có 08 con dấu, gồm 05 con dấu mang tên: " BS.CKI Đặng Thanh Huyền", "BS. Hà Thị Thanh Hương", "BS.CKI Nguyễn Kim Minh", "BS.CKI Nguyễn Đình Thái", "BS.CKI Nguyễn Kim Minh", "BS.CKI Nguyễn Đình Thái", "BS.CKI Nguyễn Thị Cúc" và 03 con dấu kết quả: "Âm tính", " Hình tim phổi bình thường", "Đủ sức khoẻ học tập - công tác"; cùng các mẫu: Giấy khám sức khoẻ, Giấy chứng nhận sức khoẻ. Những Giấy chứng nhận sức khoẻ đã được "Bích Ngọc" viết sẵn kết quả khám, chữ ký các bác sĩ khám (T không nhớ rõ số lượng cụ thể). Kèm theo là "Bích Ngọc" gửi thông tin của những người đặt mua để T lấy các mẫu Giấy khám sức khoẻ, Giấy chứng nhận sức khoẻ của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải do "Bích Ngọc" để T đóng dấu kết quả, dấu tên của bác sỹ và dấu tròn đỏ của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải vào các giấy "Bích Ngọc" đã viết sẵn kết quả nêu ở trên, T chỉ đóng dấu rồi chuyển cho người đặt mua. Nếu nội dung nào còn thiếu thì T sẽ viết thêm vào theo mẫu mà "Bích Ngọc" đã viết. Đối với những giấy cần đóng dấu giáp lai ảnh thì sau khi những người đặt mua gửi ảnh cho T, T đến cửa hàng có tên Minh Vương tại địa chỉ số 7, Cóm Vòng, Dịch

Vọng, Cầu Giấy để in ảnh sau đó mang về dán vào các Giấy khám sức khỏe, Giấy chứng nhận sức khỏe của từng người rồi đóng dấu giáp lai vào ảnh.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, "Bích Ngọc" đã chuyển cho T số tiền khoảng 4.000.000 đồng, việc nhận tiền đều thông qua nhiều người khác nhau nên T không biết nhân thân của những người này. Sau một thời gian, đối tượng có tên Zalo "Bích Ngọc" không liên lạc với T nữa nên T tự tìm các mối hàng trước đó của tài khoản zalo "Bích Ngọc" để làm nhiều loại Giấy khám sức khỏe giả các loại và T thuê những người giao hàng (*ship*) trên mạng để những người này chuyển Giấy khám sức khỏe giả cho người đặt hàng sau đó thu tiền mang về giao lại cho T, những người mà T thuê có Ngô Xuân Q (*sử dụng điện thoại 034608818*) mỗi đơn hàng trả cho Q từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng. Về hình thức giao hàng thuê thì khi nhận phong bì Giấy khám sức khỏe của T thì Q phải ứng tiền trước cho T và Q sẽ thu tiền của người mua. T khai do thời gian đã lâu, không ghi sổ sách nên không nhớ đã làm giả và bán được bao nhiêu Giấy khám sức khỏe là giả, T chỉ nhớ đã thu lời được tổng số tiền 5.000.000 đồng.

Quá trình khởi tố điều tra vụ án, Cơ quan Điều tra thu giữ của T được 330 tờ "Giấy khám sức khỏe" là giả.

Đối với Ngô Xuân Q, có hành vi vận chuyển và bán Giấy khám sức khỏe giả cho T nhưng không nhớ những người nào. Thấy việc làm của T thuận lợi, Q cũng đặt hàng Giấy khám sức khỏe giả của T để bán cho người khác để hưởng chênh lệch, cụ thể bao nhiêu lần thì Q không nhớ chính xác chỉ nhớ trong khoảng tháng 3/2020, Q đã mua khoảng 10 Giấy khám sức khỏe giả về bán cho khách, mỗi lần 01 hoặc 02 tờ để bán cho người đã đặt hàng với Q. Khi Q mua Giấy khám sức khỏe là giả từ T thì đã trên các giấy này đã điền sẵn thông tin phần kết quả khám, có chữ ký và được đóng dấu tên bác sĩ khám, người kết luận, kết quả khám và được đóng dấu tròn đỏ của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải chỉ để trống phần thông tin người khám sức khỏe để người mua tự điền. Việc giao dịch được Q sử dụng tài khoản facebook tên "hoàng Q" và tài khoản zalo tên "hoàng Q" đăng ký bằng số điện thoại 0346068818 để nhận ảnh và chuyển ảnh lại cho T thông qua tin nhắn zalo sau đó T sẽ làm Giấy khám sức khỏe giả cho Q. Số "Giấy khám sức khỏe" giả khi thu giữ của Q là 20 tờ. Tổng số tiền Q thu lời được từ việc bán Giấy khám sức khỏe giả và vận chuyển Giấy khám sức khỏe giả là 500.000 đồng.

Thông qua qua mạng xã hội, T đã quen biết một người sử dụng tài khoản zalo mang tên "Tr giấy khám", sử dụng số điện thoại 0332361106 (hiện chưa xác định được nhân thân) và T chưa gặp người có tài khoản "Tr giấy khám" lần nào mà cả hai chỉ liên hệ với T qua điện thoại. "Tr giấy khám" thường mua Giấy khám sức khỏe giả từ T với số lượng lớn sau đó bảo T cho thuê người vận chuyển Giấy khám sức khỏe giả đến cho người mua. Số tiền chênh lệch từ việc mua bán hồ sơ sức khỏe T sẽ chuyển tiền cho "Tr giấy khám" mỗi lần "Tr giấy khám" gửi cho T một số tài khoản ngân hàng khác nhau nên T không nhớ các số tài khoản của "Tr giấy khám".

Quá trình điều tra đã xác định T và người có tài khoản "Tr giấy khám" đã cùng nhau mua bán Giấy khám sức khỏe giả cho Trần Thị Kim A, cụ thể như sau:

+ Khoảng tháng 6/2020, Trần Thị Kim A nảy sinh ý định mua Giấy khám sức khỏe giả để bán thu lời bất chính. Trần Thị Kim A tìm mua Giấy khám sức khỏe giả trên facebook thấy có thông tin "Tr" đăng: bán giấy khám giả kèm theo số điện thoại 0332361106. Kim A không biết nhân thân lai lịch của "Tr", Kim A gọi điện theo số điện thoại 0332361106 thì được đề nghị liên lạc qua tài khoản zalo có tên "Tr giấy khám" bằng số điện thoại trên để giao dịch mua bán giấy khám giả. Còn Kim A sử dụng tài khoản facebook "Kim A" đăng bán Giấy khám sức khỏe trên các nhóm của facebook (Kim A không nhớ nhóm nào). Khi có người mua, Kim A dùng zalo đăng ký số điện thoại 0982628795 liên hệ với "Tr ". Sau khi nhận được ảnh và thông tin người mua từ Kim A, "Tr" khám liên lạc yêu cầu T làm và chuyển Giấy khám sức khỏe giả cho Kim A. Việc vận chuyển Giấy khám sức khỏe giả là do Ngô Xuân Q thực hiện. Kim A trả tiền mua giấy khám giả bằng tiền mặt cho Q. Kim A không biết và không đặt mua giấy khám giả trực tiếp từ T.

Nguyễn Anh T, Ngô Xuân Q, Trần Thị Kim A đã bán và thu lời từ việc bán giấy khám giả như sau:

- Giấy khám sức khỏe (khổ A3) T bán giá 8.000 đồng - 25.000đồng/tờ (tùy số lượng giấy khám), T bán cho Q giá 25.000 đồng/tờ; Q bán cho khách 35.000đồng/tờ, (T và Q thu lời khoảng 10.000 đồng/tờ);

- Giấy khám sức khỏe (khổ A3) có đóng dấu giáp lai ảnh, T bán giá 50.000 đồng- 70.000 đồng/tờ (tùy số lượng giấy khám); Q bán cho khách giá 100.000 đồng/tờ (tùy số lượng giấy khám), Kim A bán 60.000 đồng;

- Giấy khám sức khỏe (khổ A4) Trần Thị Kim A mua từ "Tr" giá 35.000 đồng - 50.000 đồng /tờ(tùy số lượng giấy khám), Kim A bán 90.000 đồng-100.000đồng/tờ;

- Giấy khám sức khỏe (khổ A3) có đóng dấu giáp lai ảnh, Kim A mua từ "Tr" giá 165.000 đồng/tờ, Kim A bán 180.000đồng/tờ (Kim A thu lời 15.000 đồng/tờ).

+ Ngày 01/9/2020, một tài khoản facebook có tên "người nhà quê" nhắn tin đặt mua 03 giấy tờ chứng nhận sức khỏe giả của Kim A và hẹn sáng ngày 03/9/2020 sẽ nhận ở khu Đô thị Đại Thanh. Khoảng 7h 30 phút ngày 03/9/2020 Kim A đến nơi hẹn trên để thực hiện hành vi mua bán giấy chứng nhận sức khỏe giả thì Tổ công tác Đội cảnh sát kinh tế - Công an huyện Thanh Trì-TP. Hà Nội phối hợp với Công an xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì làm nhiệm vụ tại khu Đô thị Đại Thanh, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội phát hiện Trần Thị Kim A có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, cơ quan công an phát hiện tại trên tay của Kim A có 03 giấy chứng nhận sức khỏe khổ A4 của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải đã có kết quả khám chữa bệnh cùng sẵn dấu tròn đỏ của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải nhưng chưa có thông tin người khám. Tại chỗ, Kim A đã khai nhận mang bán cho khách và Kim A còn tự nguyện giao nộp thêm 01 giấy chứng nhận sức khỏe khổ A4 của

Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải giả mà Kim A để trong cốp xe máy có BKS 29 29S1- 124.03. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã tạm giữ của Kim A 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã triệu tập Nguyễn Anh T và Ngô Xuân Q đến trụ sở để làm việc. Tại cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì, T tự nguyện giao nộp: 05 Giấy khám sức khoẻ khổ A4 đã có nội dung thông tin khám bệnh có chữ ký bác sỹ và hình dấu tròn đỏ của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải, chưa có thông tin người khám bệnh; 04 giấy chứng nhận sức khoẻ A4 ghi nội dung khám và kết luận và kết luận có chữ ký của bski Nguyễn Thị Cúc được đóng dấu tròn của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải tại vị trí kết luận nhưng không điền thông tin người khám nghi là giả; 11 Giấy khám sức khoẻ A3 điền nội dung khám có chữ ký lần lượt là Nguyễn Đình Thái, Nguyễn Kim Minh, Đặng Thị Huyền, Hà Thị Hương, Nguyễn Thị Cúc được đóng dấu tròn của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải tại các vị trí giáp lai và người kết luận nhưng không có thông tin người khám; 05 Giấy khám sức khoẻ A3 có ảnh điền nội dung khám có chữ ký lần lượt là: Nguyễn Đình Thái, Nguyễn Kim Minh, Đặng Thanh Huyền, Hà Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Cúc được đóng dấu tròn của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải tại vị trí giáp lai ảnh nhưng không có thông tin người được khám; 01 chiếc xe máy có BKS 17B6 - 469 và 01 chiếc điện thoại Iphone bên trong lắp sim số 0375518055.

Nguyễn Xuân Q tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe máy BKS 99H1- 220.61 và 01 chiếc điện thoại iphone màu đen.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Anh T tại phòng số 401 thuộc số 25, ngõ 36 đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội và đã thu giữ:

- 01 dấu tròn đỏ có nội dung " CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI";

- 01 con dấu hình hộp chữ nhật màu xanh có nội dung "BSCK Đặng Thanh Huyền";

- 01 con dấu hình hộp chữ nhật màu xanh có nội dung "BS. Hà Thị Thanh Hương";

- 01 con dấu hình hộp chữ nhật màu xanh có nội dung "BSCK Nguyễn Đình Thái";

- 01 con dấu hình hộp chữ nhật màu xanh có nội dung "BSCK Nguyễn Thị Cúc";

- 01 con dấu hình hộp chữ nhật màu xanh có nội dung "âm tính";

- 01 con dấu hình hộp chữ nhật màu xanh nội dung "đủ sức khoẻ học tập - công tác ";

- 01 con dấu hình hộp chữ nhật màu xanh nội dung "hình tim phổi bình thường";

- 01 Giấy khám sức khỏe (khổ A3) đã ghi nội dung kết quả khám sức khỏe, đã ký chữ ký và đóng dấu giáp lai ảnh, đóng dấu " đã thu tiền" để trống phần thông tin người khám bệnh và tiền sử của đối tượng khám sức khỏe;

- 05 tờ Giấy khám sức khỏe (khổ A3) đã ghi nội dung kết quả khám sức khỏe, đã ký chữ ký và đóng dấu tên bác sỹ, đóng dấu tròn đỏ của "CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG VẬN TẢI " đóng dấu giáp lai ảnh, đóng dấu "đã thu tiền" để trống phần thông tin người khám bệnh và tiền sử của đối tượng khám sức khỏe;

- 47 tờ Giấy khám sức khỏe (khổ A4) đã ghi nội dung kết quả khám sức khỏe, đã ký chữ ký và đóng dấu tên của bác sỹ kết luận, đã đóng dấu tên của bác sỹ kết luận, đã đóng dấu "đã thu tiền", đóng dấu tròn của "CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG VẬN TẢI " để trống phần thông tin người khám bệnh và tiền sử của đối tượng khám sức khỏe;

- 01 tờ giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội để trống phần nội dung, đã ký và đóng dấu tên bác sỹ, đóng dấu tròn đỏ "CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG VẬN TẢI ";

- 01 tờ giấy chứng nhận để trống phần nội dung, đã ký chữ ký và đóng dấu tên bác sỹ, đóng dấu tròn đỏ "CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG VẬN TẢI ";

- 02 tờ phiếu xét nghiệm trống phần nội dung xét nghiệm, đã ký chữ ký và đóng dấu tên người kết luận, đóng dấu tròn đỏ "CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG VẬN TẢI ";

- 30 tờ Phiếu xét nghiệm (theo mẫu của Công ty cổ phần bệnh viện giao thông vận tải) để trống phần nội dung xét nghiệm đã ký và đóng dấu tên người kết luận, chưa đóng dấu tên người kết luận, chưa đóng dấu tròn đỏ;

- 194 tờ Giấy khám sức khỏe (khổ A3 theo mẫu của Công ty cổ phần bệnh viện giao thông vận tải) đã ghi nội dung kết quả khám sức khỏe, đã ký chữ và đóng dấu tên bác sỹ, để trống phần thông tin người khám bệnh và tiền sử của đối tượng khám sức khỏe, chưa đóng dấu tròn đỏ;

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã tiến hành khám xét chỗ ở của Ngô Xuân Q tại số 18, ngách 24, ngõ 133 đường Xuân thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Kết quả thu giữ: 20 tờ Giấy khám sức khỏe khổ A3 có đóng dấu tròn "Công ty cổ phần giao thông vận tải" đã có kết quả khám và chữ ký xác nhận của bác sỹ nhưng không có thông tin người được khám.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hà Nội giám định đối với các Giấy khám sức khỏe thu giữ được của Trần Thị Kim A, Nguyễn Anh T và Ngô Xuân Q.

Tại bản kết luận giám định số: 10470/KLGĐ – Đ4 ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận (giám định Giấy khám sức khỏe thu của Trần Thị Kim A):

" 1. Hình dấu tròn "CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG VẬN TẢI " trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A9) với hình dấu tròn "CÔNG TY

CỔ PHẦN GIAO THÔNG VẬN TẢI " trên mẫu so sánh (ký hiệu m) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Hình dấu tròn "CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG VẬN TẢI " trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A9) **do con dấu tròn "CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG VẬN TẢI " cần giám định đóng ra.**

Tại bản kết luận giám định số: 10465/kl- pc09- đ3 ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận (giám định Tài liệu thu của Nguyễn Anh T và Ngô Xuân Q):

"1. Hình dấu tròn có nội dung "CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG VẬN TẢI " trên các mẫu cần giám định ký hiệu A245 đến A321 với dấu tròn có nội dung "CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG VẬN TẢI " trên mẫu so sánh ký hiệu M1 **không phải do cùng một con dấu đóng ra.**

2. Con dấu tròn có nội dung "*Công ty cổ phần giao thông vận tải* " gửi giám định **đóng ra** hình dấu tròn có nội dung "*Công ty cổ phần giao thông vận tải*" trên các mẫu cần giám định ký hiệu A245 đến A321.

3. Con dấu tròn có nội dung "*Công ty cổ phần giao thông vận tải* " gửi giám định **không đóng ra** hình dấu tròn có nội dung "*Công ty cổ phần giao thông vận tải* " trên mẫu so sánh ký hiệu m1.

4. Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Cúc trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A2, từ A215 đến A321; chữ ký dưới mục "người kết luận" trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A21 đến A214 với chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Cúc trên mẫu so sánh ký hiệu m2 **không phải là chữ ký do cùng một người ký ra.**

5. Chữ ký đứng tên Hà Thị Thanh Hương trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A20, từ A246 đến A266; chữ ký tại cột "họ tên, chữ ký của bác sỹ", hàng "3. chuẩn đoán hình ảnh" dưới mục "III khám cận lâm sàng" trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A214, A245 với chữ ký đứng tên Hà Thị Thanh Hương trên mẫu so sánh ký hiệu m3 **không phải là chữ do cùng một người ký ra.**

6. Chữ ký đứng tên Nguyễn Đình Thái trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A20, từ A245 đến a246; chữ ký thứ 1 và thứ 3 từ trên xuống tại cột "họ tên, chữ ký của bác sỹ", mục "II. khám lâm sàng" và chữ ký tại cột "họ tên, chữ ký của bác sỹ ", hàng "1. xét nghiệm máu" dưới mục "III. khám cận lâm sàng" trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A21 đến A214 với chữ ký đứng tên Nguyễn Đình Thái trên mẫu so sánh ký hiệu m4 **không phải là chữ do cùng một người ký ra.**

7. Không đủ cơ sở kết luận chữ viết phần nội dung trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A214, A215 đến A317; chữ ký tại cột "họ tên, chữ ký của bác sỹ" mục "II. khám lâm sàng", "III. khám cận lâm sàng " trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A214, A245 đến A266 là chữ do ai trong số 03 người có mẫu chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Anh T, Trần Thị Kim A , Ngô Xuân Q trên các mẫu so sánh ký hiệu từ m5 đến m10 viết và ký ra".

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Anh T, Ngô Xuân Q, Trần Thị Kim A khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với số điện thoại 0375518055 do Nguyễn Anh T sử dụng đăng ký chủ thuê bao Nguyễn Duy Khánh- sinh năm 1972, HKTT: 245 Lê Thánh Tôn, p. Bến Thành, Q1, TP. Hồ Chí Minh,. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã uỷ thác điều tra đến Công an Quận 1, TP. Hồ Chí Minh làm việc với Nguyễn Duy Khánh, kết quả Khánh đã đi khỏi nơi cư trú nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với số điện thoại 0363700039 do "Bích Ngọc" sử dụng tài khoản zalo khoảng 01/2020, quá trình điều tra xác định chủ đăng ký chủ thuê bao là Phan Bá Hiên -sinh năm 1974, HKTT: Ea Riêng, Mđrắk, Đăk Lăk. Hiên khai: khoảng tháng 10/2019, Phan Bá Hiên có đăng ký, sử dụng số điện thoại 0363700039, anh Hiên cùng vợ là chị Hồ Thị Nhiều -sinh năm 1980, HKTT: Ea Riêng, M Đrắk, Đăk Lăk), thường sử dụng số điện thoại trên để đăng ký dịch vụ truy cập vào internet. Anh Hiên và chị Nhiều không lập, sử dụng tài khoản zalo nào, cũng không biết và không giao dịch mua bán giấy khám giả của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải với anh Nguyễn Anh T.

Đối với số điện thoại 033236106 do "Tr giấy khám" sử dụng, quá trình điều tra sử dụng xác định đăng ký chủ thuê bao là anh Đỗ Văn Phong -sinh năm 1972, HKTT: An Khê, Quỳnh Phụ, Thái Bình. Anh Phong khai không đăng ký, sử dụng số điện thoại 0332361106, anh Phong không biết và không giao dịch mua bán giấy khám giả của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải với anh Nguyễn T Anh và Trần Thị Kim A.

Đối với số điện thoại 0982628795 do Trần Thị Kim A sử dụng, đăng ký chủ thuê bao Trần Thị Thu T -sinh năm 1996, HKTT: thôn H, T, T, Hà Nội. T là em họ của Trần Thị Kim A, khoảng năm 2013, Kim A nhờ T đăng ký chủ thuê bao đối với số điện thoại trên để hưởng ưu đãi đối với sim học sinh, T không sử dụng số điện thoại trên và không biết Kim A mua Giấy khám sức khoẻ giả.

Đối với chiếc xe máy BKS 29S1- 124.03, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Nguyễn Thị Thu L -sinh năm 1983; HKTT: thôn T, xã B, Đ, TP. Hà Nội. Chị L không biết việc Kim A sử dụng chiếc xe máy trên để đi trao đổi mua bán Giấy khám sức khoẻ giả nên ngày 06/11/2020, Cơ quan điều tra đã trả cho chị L chiếc xe máy BKS 29s1- 124.03, chủ sở hữu nhận lại tài sản không yêu cầu gì về dân sự.

Đối với chiếc xe máy BKS 17B6- 46911 của chị Đoàn Thị T -sinh năm 1999; HKTT: xóm , H, T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Chị T cho T mượn xe, không biết T sử dụng xe để phạm tội. Ngày 06/11/2020, Cơ quan điều tra đã trả cho chị Đoàn Thị T chiếc xe máy BKS 17b6 - 46911, chủ sở hữu nhận lại tài sản không yêu cầu gì về dân sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại iphone 6 plus màu vàng thu giữ của Trần Thị Kim A, 01 chiếc điện thoại iphone thu giữ của Nguyễn Anh T, 01 chiếc xe máy BKS 99 H1 - 220.61 và 01 chiếc điện thoại iphone màu đen thu giữ của Ngô Xuân

Q, quá trình điều tra xác định các tài sản trên Kim A, T và Q thường sử dụng vào việc mua bán, làm giả các loại Giấy khám sức khỏe giả nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người có zalo "Bích Ngọc", "T giấy khám" và những người khác đã mua Giấy khám sức khỏe của Nguyễn Anh T, Ngô Xuân Q, Trần Thị Kim A, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân của những người này nên ngày 11/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến những người này để tiếp tục xác minh, xử lý.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2021/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

Xử phạt Nguyễn Anh T 40 tháng tù, Ngô Xuân Q 36 tháng tù về tội “ *Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức*” theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Phạt Trần Thị Kim A 24 tháng tù về tội “ *Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức*” theo điểm a khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/4/2021, các bị cáo: Nguyễn Anh T, Ngô Xuân Q, Trần Thị Kim A kháng cáo đề nghị xin giảm hình phạt.

Trước khi xét xử phúc thẩm ngày 24/6/2021 bị cáo Nguyễn Anh T, Ngô Xuân Q rút đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Thị Kim A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị xem xét được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tình chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Trần Thị Kim A, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Căn cứ Điểm a, đ khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T, Ngô Xuân Q.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Kim A .

Sửa 1 phần bản án hình sự sơ thẩm 26/2021/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì phạt bị cáo 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Kim A có ý kiến: Bị cáo Trần Thị Kim A chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội bị cáo là lao động chính. Sau khi xét xử sơ thẩm đã đóng một phần tiền hình phạt bổ sung, và tham gia phòng trào chống dịch Covid tại địa phương được địa phương xác nhận, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo cải tạo tại nơi cư trú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hình thức*: Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T, Ngô Xuân Q, trước khi xét xử ngày 24/6/2021 bị cáo Nguyễn Anh T, Ngô Xuân Q rút đơn kháng cáo vì vậy cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Nguyễn Anh T, Ngô Xuân Q theo Điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, Bản án sơ thẩm số 107/2020/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đối với bị cáo Nguyễn Anh T, Ngô Xuân Q có hiệu lực pháp luật.

[2] *Về nội dung*: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm phù hợp lời khai người làm chứng, vật chứng đã thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

- Khoảng 7h 30 phút ngày 03/9/2020 tại khu Đô thị Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội, khi Trần Thị Kim A đang cầm 03 tờ Giấy chứng nhận sức khỏe giả để bán cho người mua thì Tổ công tác Đội cảnh sát kinh tế - Công an huyện Thanh Trì-TP. Hà Nội phát hiện bắt giữ.

- Từ tháng 12/2019 đến ngày 03/9/2020, tại phòng ở số 401, ngách 25, ngõ 36 đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội. Nguyễn Anh T có hành vi Làm giả các loại giấy tờ: Giấy khám sức khỏe, Giấy chứng nhận sức khỏe, của Công ty Cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải. Trên các giấy tờ giả này đã được đóng dấu tròn màu đỏ “ CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” sau đó bán lại cho người mua thông qua T mạng xã hội facebook, Zalo. Tổng số Giấy khám sức khỏe, Giấy chứng nhận sức khỏe giả thu giữ là 330 tờ; số tiền thu lời bất chính là 5.000.000 đồng.

- Từ tháng 3/2020 đến ngày 03/9/2020, Ngô Xuân Q đã vận chuyển và có hành vi mua bán 10 Giấy khám sức khỏe giả của Nguyễn Anh T để bán cho người khác thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng.

Trần Thị Kim A đã mua bán Giấy khám sức khỏe giả của Nguyễn Anh T để bán cho người khác thu lợi bất chính số tiền 100.000 đồng. Tổng số Giấy khám sức khỏe giả thu của Trần Thị Kim A là 04 tờ.

Tổng số Giấy khám sức khỏe giả do Q vận chuyển cho T khi bị bắt giữ thu được là 20 tờ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Anh T, Ngô Xuân Q đã phạm vào tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341; Hành vi của Trần Thị Kim A đã phạm vào tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Anh T, Ngô Xuân Q bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự và Trần Thị Kim A đã phạm vào tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo Nguyễn Anh T, Ngô Xuân Q đã có đơn rút đơn kháng cáo lên cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử đối với Nguyễn Anh T, Ngô Xuân Q không xem xét

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị Kim A đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước, của Tổ chức, xâm phạm đến các lợi ích của Nhà nước, của Tổ chức và công dân.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thái độ khai báo thành khẩn, về nhân thân bị cáo và đã áp dụng Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Trần Thị Kim A, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội trên, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú rõ ràng Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đang nuôi con nhỏ, là lao động chính có xác nhận của UBND xã nơi bị cáo cư trú đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định áp dụng là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thực sự ăn năn hối cải, nộp cho Tòa án Biên lai thu 1 phần tiền hình phạt bổ sung và tại địa phương nơi bị cáo cư trú đã tham gia phong trào phòng chống dịch Covid được UBND xã xác nhận đây là tình tiết mới.

Do bị cáo Trần Thị Kim A có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Kim A, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2021/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] *Về án phí hình sự phúc thẩm*: Kháng cáo của bị cáo Trần Thị Kim A được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T, Ngô Xuân Q:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T, Ngô Xuân Q

Bản án sơ thẩm số 107/2021/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội đối với bị cáo Nguyễn Anh T, Ngô Xuân Q có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Điểm c khoản 2 Điều 341; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Kim A.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 107/2021/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội về điều luật áp dụng và phần hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Kim A.

Phạt bị cáo Trần Thị Kim A 24 tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện T, TP. Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách của án treo trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Thị Kim A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND CC tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội (P2);
- Công an TP. Hà Nội;
- Cục T.H.A DS huyện Thanh Trì;
- UBND xã Vĩnh Quỳnh;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

VŨ THỊ THU THỦY